| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 52/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 04-3-2026
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Nguyệt.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Trần Văn Chánh;

2. Bà Thiều Thị Phi Loan.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Diệu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Mai Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2026 tại Toà án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý: 503/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2025 về việc: "ly hôn, tranh chấp nuôi con"; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/01/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/QĐST-DS ngày 02/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Phương L, sinh năm 1993;

Số CCCD: 075193021848; ngày cấp: 27/12/2021; nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Cư trú: Ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai);

- *Bị đơn:* Ông Lê Hồng Đ, sinh năm 1996;

Số CMND: 272457383 do Công an Đ3 cấp.

Cư trú: 9 H, khu phố A, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là T, tỉnh Đồng Nai); nơi ở hiện tại: Khu A, Ấp T, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Phương L trình bày:**

Sau một thời gian quen biết và tìm hiểu giữa bà L và ông Đ phát sinh tình cảm và quyết định đi đến hôn nhân. Vào năm 2016, bà L, ông Đ đăng ký kết hôn và được Ủy ban Nhân dân phường Q (nay phường T, tỉnh Đồng Nai) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 79/2016, ngày 16/8/2016, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện không có sự cưỡng ép. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng bà L sống hạnh phúc. Nhưng sau đó, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn về tình cảm. Nguyên nhân xuất phát từ việc vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp và không còn thương yêu, tôn trọng nhau. Bà L, ông Đ đã sống ly thân từ tháng 08/2021 đến nay. Nay mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích xây dựng hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Hồng Đ để hai bên ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Lê Thanh P, sinh ngày 11/6/2019 và cháu Lê Hải Đ1, sinh ngày 27/7/2021. Ly hôn, bà L yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Nguyễn Hồng Đ2:** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông Đ2 lên Tòa làm việc, tuy nhiên ông Đ2 không lên Tòa nên không có lời khai.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai phát biểu ý kiến:**

+ Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Từ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Phương L với ông Lê Hồng Đ; về con chung, bà L có nguyện vọng nuôi các con và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, ông Đ không lên tòa làm việc, không có ý kiến về việc nuôi con và chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi con. Tại lời khai của con chung là cháu Lê Thanh P có nguyện vọng được ở với mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên giao các con chung là cháu Lê Thanh P, sinh ngày 11/6/2019 và cháu Lê Hải Đ1, sinh ngày 27/7/2021 cho bà L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm thời ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

***[1]. Tố tụng:***

***- Về tư cách tố tụng và quan hệ tranh chấp:***

Bà Nguyễn Phương L khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông Lê Hồng Đ. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định bà L là nguyên đơn, ông Đ là bị đơn. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

***- Về thẩm quyền giải quyết:*** Bị đơn ông Lê Hồng Đ đang cư trú tại phường T, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định yêu cầu khởi kiện của bà L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

***- Về thủ tục tố tụng khác:*** Bà Nguyễn Phương L đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Lê Hồng Đ đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

***[2] Về nội dung tranh chấp***:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Phương L và ông Lê Hồng Đ có đăng ký kết hôn và được Ủy ban Nhân dân phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay phường T, tỉnh Đồng Nai) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 79/2016, ngày 16/8/2016. Hôn nhân tự nguyện nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Nay bà L xin ly hôn, Tòa án căn cứ Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Xét thấy: Theo lời khai của bà L, sau khi kết hôn, bà L, ông Đ chung sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống, nguyên nhân xuất phát từ việc vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp và không còn thương yêu, tôn trọng nhau. Bà L, ông Đ đã sống ly thân từ tháng 08/2021 đến nay. Bà L xác định mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và gay gắt không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại biên bản xác minh ngày 08 tháng 12 năm 2025, Ủy ban nhân dân phường T xác định vợ chồng bà L, ông Đ có xảy ra mâu thuẫn hay không thì địa phương không nắm rõ. Từ khi bà L gửi đơn xin ly hôn cũng như trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần gửi giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Đ nhưng ông Đ vẫn vắng mặt không có lý do và không

có ý kiến gửi cho Tòa án nên được coi là bỏ mặc, không còn quan tâm đến việc giữ gìn và bảo vệ mối quan hệ vợ chồng.

Như vậy, hôn nhân giữa bà bà L và ông Đ đã rạn nứt không thể hàn gắn được. Ông Đ bỏ mặc nên việc đoàn tụ, tiếp tục xây dựng hạnh phúc là khó thực hiện được. Do đó, bà L xin ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Bà L xác định có 02 con chung là cháu Lê Thanh P, sinh ngày 11/6/2019 và cháu Lê Hải Đ1, sinh ngày 27/7/2021. Ly hôn, bà L yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, tại bản tự khai đề ngày 15/12/2025 của cháu Lê Thanh P thì cháu P có nguyện vọng được ở với mẹ và cháu Lê Hải Đ1 hiện đang còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, ông Đ không lên Tòa nên không có lời khai của ông về nguyện vọng nuôi con cũng như cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh về điều kiện nuôi con. Do đó, xét nguyện vọng của bà L được nuôi cháu P và cháu Đ1 là có căn cứ chấp nhận.

Về tài sản chung: Bà L xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Đ không lên Tòa cung cấp lời khai về tài sản chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Đ không lên Tòa cung cấp lời khai về nợ chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Phương L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*;

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, Khoản 4 Điều 147, 227, 228, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Phương L đối với bị đơn ông Lê Hồng Đ.

Bà Nguyễn Phương L được ly hôn với ông Lê Hồng Đ.

2. Về con chung: Giao các con chung là cháu Lê Thanh P, sinh ngày 11/6/2019 và cháu Lê Hải Đ1, sinh ngày 27/7/2021 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà L xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Đ không lên Tòa cung cấp lời khai về tài sản chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Đ không lên Tòa cung cấp lời khai về nợ chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Phương L phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002973 ngày 10/10/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai. Bà L đã nộp đủ.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Thi hành án DS tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- UBND P. Tân Triều, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Nguyệt**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị N**